

## KẾ HOẠCH

### Phát triển viễn thông trên địa bàn tỉnh Bình Dương giai đoạn 2021 – 2025

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 03/6/2020 phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

Căn cứ Chỉ thị số 52/CT-BTTTT ngày 11/11/2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông về tăng cường chia sẻ, sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động giữa các doanh nghiệp viễn thông;

Căn cứ Quyết định số 2200/QĐ-UBND ngày 25/8/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tỉnh Bình Dương đến năm 2020, định hướng đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 3206/QĐ-UBND ngày 21/11/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án Thành phố thông minh – Bình Dương;

Thực hiện văn bản số 4033/CVT-HTKN ngày 23/9/2020 của Cục Viễn thông về việc xây dựng kế hoạch phát triển viễn thông của địa phương, Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng và ban hành Kế hoạch phát triển viễn thông trên địa bàn tỉnh Bình Dương giai đoạn 2021 – 2025 với các nội dung như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

##### 1. Mục đích

- Cải tạo, nâng cấp và xây dựng mới cơ sở hạ tầng viễn thông băng rộng trên địa bàn tỉnh đảm bảo hiện đại, an toàn, bền vững, tốc độ cao; vùng phủ dịch vụ rộng khắp, đáp ứng mọi nhu cầu của người dân, doanh nghiệp trên địa bàn; phục vụ tích cực nhu cầu chuyển đổi số, kinh tế số, chính quyền điện tử, Chính phủ điện tử.

- Cung cấp các dịch vụ viễn thông băng rộng đa dạng đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng với giá cước hợp lý theo cơ chế thị trường.

- Cải tạo, xây dựng và phát triển mới hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn tỉnh theo hướng chia sẻ, sử dụng chung nhằm tiết kiệm chi phí đầu tư, nâng cao hiệu quả hoạt động, từng bước cải tạo mỹ quan.

##### 2. Mục tiêu cụ thể

TT	Chỉ tiêu	Mục tiêu giai đoạn 2021-2022	Mục tiêu giai đoạn 2023-2024	Mục tiêu giai đoạn 2025
1	Tỷ lệ khu phố/ấp được phủ sóng di động băng rộng (3G/4G/5G)	95%	98%	100%

2	Tốc độ tải dữ liệu 4G	30 Mb/s	35 Mb/s	40 Mb/s
3	Tỷ lệ người sử dụng dịch vụ di động có smartphone (%)	80%	85%	100%
4	Số thuê bao băng rộng di động/100 dân (%)	80%	85%	100%
5	Tỷ lệ phủ sóng điện thoại di động dọc theo các tuyến đường quốc lộ, tỉnh lộ, đường liên huyện trên địa bàn tỉnh	100%	100%	100%
6	Số thuê bao băng rộng cố định/100 dân (%)	20%	25%	30%
7	Tỷ lệ khu phố/ấp đảm bảo hạ tầng cáp quang cung cấp cho hộ gia đình (%)	80%	90%	100%
8	Tỷ lệ xã có hạ tầng mạng băng rộng cáp quang (%)	100%	100%	100%
9	Tỷ lệ cơ quan nhà nước có kết nối băng rộng cố định	100%	100%	100%
	- Tỷ lệ (%) có tốc độ truy cập tối thiểu 50 Mb/s	30%	40%	50%
	- Tỷ lệ (%) có tốc độ truy cập tối thiểu 100 Mb/s	20%	23%	25%
10	Tỷ lệ trường học có kết nối băng rộng cố định (%)	100%	100%	100%
	- Tỷ lệ (%) có tốc độ truy cập tối thiểu 50 Mb/s	30%	40%	60%
	- Tỷ lệ (%) có tốc độ truy cập tối thiểu 100 Mb/s	5%	10%	15%
11	Tỷ lệ bệnh viện có kết nối băng rộng cố định (%)	100%	100%	100%
	- Tỷ lệ (%) có tốc độ truy cập tối thiểu 50 Mb/s	40%	50%	60%
	- Tỷ lệ (%) có tốc độ truy cập tối thiểu 100 Mb/s	10%	20%	30%
12	Tỷ lệ doanh nghiệp trong KCN, khu chế xuất, khu công nghệ cao có kết nối băng rộng cố định (%)	100%	100%	100%
	- Tỷ lệ (%) có tốc độ truy cập tối thiểu 50 Mb/s	40%	60%	70%
	- Tỷ lệ (%) có tốc độ truy cập tối thiểu 100 Mb/s	20%	30%	40%

### 3. Yêu cầu

- Thực hiện nghiêm túc các quy hoạch, kế hoạch, định hướng của ngành Thông tin và Truyền thông và của tỉnh; tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng các giải pháp phát triển hạ tầng băng rộng, hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tỉnh Bình Dương theo hướng hiện đại, mỹ quan, an toàn.

- Tuân thủ theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn chuyên ngành Thông tin và Truyền thông trong việc triển khai xây dựng phát triển hạ tầng băng rộng, hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động.

## II. NỘI DUNG

### 1. Hạ tầng băng rộng cố định

- Triển khai đầu tư, nâng cấp hạ tầng, đảm bảo cung cấp dịch vụ băng rộng cố định tốc độ cao từ 50Mb/s trở lên cho các cơ quan nhà nước, bệnh viện, trường học và các doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao trên địa bàn tỉnh đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số, kinh tế số, chính quyền điện tử, Chính phủ điện tử.

- Triển khai hạ tầng cáp quang đến 100% khu phố/ấp trên địa bàn toàn tỉnh, đảm bảo đáp ứng 100% nhu cầu sử dụng dịch vụ băng rộng cố định của khách hàng tại các địa bàn dân cư tập trung.

- Tăng cường đầu tư hạ tầng kỹ thuật ngầm và hạ ngầm các tuyến cáp viễn thông theo kế hoạch của tỉnh; thường xuyên, kiểm tra và thực hiện chỉnh trang cáp viễn thông treo theo Quy chuẩn QCVN 33:2019/BTTTT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lắp đặt mạng cáp ngoại vi viễn thông.

### 2. Hạ tầng thông tin di động

- Triển khai, phát triển mới các trạm thu, phát sóng thông tin di động đảm bảo vùng phủ sóng 3G/4G/5G tới các khu phố/ấp. Ưu tiên thí điểm, triển khai ứng dụng công nghệ mới 5G.

- Tăng cường chia sẻ dùng chung cột ăng ten, nhà trạm phục vụ cho việc lắp đặt thiết bị thu, phát sóng thông tin di động theo Chỉ thị số 52/CT-BTTTT ngày 11/11/2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

## III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Phòng Bru chính – Viễn thông

Trực tiếp tham mưu giúp Lãnh đạo Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện những công việc sau:

- Chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh xây dựng, cải tạo, nâng cấp và phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông băng rộng đảm bảo hiện đại, an toàn, dung lượng lớn, tốc độ cao, vùng phủ dịch vụ rộng khắp trên phạm vi toàn tỉnh đảm bảo các mục tiêu cụ thể đề ra.

- Xây dựng, trình UBND tỉnh ban hành và phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông tổ chức triển khai Kế hoạch hạ ngầm, chỉnh trang cáp viễn thông giai đoạn 2021 – 2025.

- Hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh triển khai đầu tư phát triển và sử dụng chung hạ tầng cột anten, nhà trạm phục vụ cho

việc lắp đặt các trạm thu, phát sóng thông tin di động đảm bảo vùng phủ sóng 3G/4G/5G tới các ấp/khu phố.

- Phối hợp với sở, ban, ngành liên quan cập nhật, thông báo và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp trong việc sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật giữa các ngành xây dựng, giao thông, điện lực.

## 2. Phòng Văn hóa và Thông tin các huyện, thị xã, thành phố

- Tham mưu UBND các huyện, thị xã, thành phố hỗ trợ các doanh nghiệp viễn thông triển khai thực hiện Kế hoạch trên địa bàn quản lý.

- Phối hợp phòng Quản lý đô thị tham mưu cho UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện thanh tra, kiểm tra các doanh nghiệp viễn thông trong việc triển khai thực hiện hạ ngầm, chỉnh trang, phát triển mới mạng cáp, xây dựng và phát triển cột ăng ten.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, phòng Quản lý đô thị trong quản lý việc xây dựng, phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn, đảm bảo mỹ quan đô thị, cảnh quan kiến trúc.

## 3. Các doanh nghiệp viễn thông

- Thực hiện xây dựng, cải tạo, nâng cấp và phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông băng rộng; đảm bảo hạ tầng băng rộng cố định tốc độ cao phục vụ cho các cơ quan nhà nước, bệnh viện, trường học và các doanh nghiệp đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số, kinh tế số, chính quyền điện tử, chính phủ điện tử; đảm bảo hạ tầng đường truyền cáp quang tới các ấp/khu phố, khu dân cư tập trung.

- Thực hiện đầu tư hạ tầng kỹ thuật ngầm và phối hợp hạ ngầm các tuyến cáp viễn thông tại khu vực tuyến đường đã đầu tư hạ tầng ngầm hoàn chỉnh; tăng cường chỉnh trang hạ tầng cáp treo đảm bảo QCVN 33:2019/BTTTT.

- Triển khai đầu tư, phát triển mới các trạm thu, phát sóng thông tin di động đảm bảo vùng phủ sóng 3G/4G/5G tới các ấp/khu phố theo mục tiêu đề ra. Ưu tiên triển khai thí điểm mạng di động 5G.

- Phối hợp với các sở, ngành và các đơn vị liên quan để đầu tư xây dựng và sử dụng chung cơ sở hạ tầng; cung cấp đầy đủ, kịp thời các số liệu liên quan đến hạ tầng kỹ thuật viễn thông trên địa bàn cho các cơ quan nhà nước có thẩm quyền phục vụ xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật dùng chung của tỉnh.

Sở Thông tin và Truyền thông đề nghị các cơ quan, đơn vị chủ động triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để kịp thời hướng dẫn./.

### Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Cục Viễn thông;
- UBND và phòng VH TT các huyện, thị xã, thành phố;
- Các doanh nghiệp viễn thông;
- BGĐ;
- Lưu: VT, BCVT.

**KT. GIÁM ĐỐC**

**PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Lê Văn Khánh**